

*Bản án số: 100/2021/ST – HNGĐ
Ngày 30 tháng 12 năm 2021
“V/v Yêu cầu ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thúy Hằng và bà Đặng Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2021/TLST–HNGĐ ngày 11/10/2021 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Anh Đào Quang T – Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

* ***Bị đơn:*** Chị Cao Thị H – Sinh năm: 1993

HKTT: Thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* Người làm chứng: Bà Trần Thị L – Sinh năm: 1972 - Trú tại: Thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đào Quang T trình bày:*

Anh Đào Quang T và chị Cao Thị H kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Đến năm 2017, vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện A ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2018 cho vợ chồng. Khoảng 3 đến 4 tháng sau khi ly hôn, anh T và chị H quay lại sống chung với nhau như vợ chồng, đến

ngày 28/5/2020 thì đăng ký kết hôn lại với nhau và sinh thêm được 01 con chung. Tuy nhiên, sau khi sinh con được khoảng hơn 1 tháng thì vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không hoà hợp nên đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên anh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung là Đào Thùy L, sinh ngày 02/11/2016 và Đào Quang Tuấn T, sinh ngày 02/05/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, anh T nuôi con Đào Thùy L, chị H nuôi con Đào Quang Tuấn T. Nay ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cả 02 người con chung, nhưng nếu chị H có yêu cầu nuôi con thì để chị nuôi 01 người con chung.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Cao Thị Hoài vắng mặt nên không có ý kiến.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng bà Trần Thị L vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị L khai:

Chị Cao Thị H là con gái của bà L, còn anh T là con rể. Chị H và anh T kết hôn vào năm 2016, có 01 người con chung. Đến năm 2017, vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly hôn, đến tháng 5/2020 vợ chồng kết hôn lại với nhau và sinh thêm 01 người con chung. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh T không chịu khó làm ăn, không lo lắng đến gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H, bà L nhận và đã thông báo lại cho chị H biết. Chị H cũng đồng ý ly hôn anh T, tuy nhiên, hiện tại chị H đi làm ăn ở tỉnh Bắc Ninh nên chị H yêu cầu giải quyết vắng mặt. Về con chung, anh T và chị H có 02 người con chung là Đào Thùy L và Đào Quang Tuấn T. Nay ly hôn, anh T và chị H thống nhất: Anh T nuôi con Đào Thùy L, chị H nuôi con Đào Quang Tuấn T. Về tài sản chung và nợ: Không có.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra và xét xử. Bị đơn đã được tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Đào Quang T được ly hôn chị Cao Thị H.

Về con chung: Giao con chung là Đào Thùy L – Sinh ngày 02/11/2016 cho anh Đào Quang T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Đào Quang Tuấn T – Sinh ngày 02/5/2020 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đào Quang T và chị Cao Thị H.

Về án phí: Anh Đào Quang T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Quang T có đơn yêu cầu không hòa giải nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An không tiến hành hòa giải. Chị Cao Thị H vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu ly hôn giữa anh T và chị H cho bà Trần Thị L là mẹ của chị H và bà L đã báo lại cho chị H biết. Mặc dù, chị H biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh T nhưng chị H không về và không cung cấp địa chỉ cư trú và nơi làm việc cho anh T và Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Quang T và chị Cao Thị H kết hôn kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Đến năm 2017, vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện A ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2018 cho vợ chồng. Khoảng 3 đến 4 tháng sau anh T và chị H quay lại sống chung với nhau như vợ chồng, đến ngày 28/5/2020 thì đăng ký kết hôn lại với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn lại, vợ chồng sinh thêm được 01 con chung. Tuy nhiên, khi sinh con thứ 2 thì vợ chồng về nhà cha mẹ đẻ chị H sinh sống và sinh sinh con nhỏ, khoảng hơn 1 tháng sau khi sinh con thứ 2 thì vợ chồng lại tiếp tục

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không hoà hợp. Nên anh Tráng đã đưa con gái đầu về quê sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên anh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoài không có mặt tại địa phương, mặc dù chị H đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh T. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các tài liệu cho chị H nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để giải quyết. Tuy nhiên, chị H cũng đồng ý ly hôn với anh T. Việc chị H không về, để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và làm việc nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án sẽ xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa anh T và chị H đã sống ly thân, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa anh T và chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị H là chấp nhận yêu cầu ly hôn với anh Tráng.

2.2. Về nuôi con chung: Vợ chồng anh Đào Quang T và chị Cao Thị H có 02 con chung là Đào Thùy L, sinh ngày 02/11/2016 và Đào Quang Tuấn T, sinh ngày 02/5/2020. Từ khi vợ chồng anh T và chị H sống ly thân, anh T nuôi con Đào Thùy L, chị H nuôi con Đào Quang Tuấn T. Nay ly hôn, anh T và chị H thống nhất mỗi người nuôi 1 con nên cần tiếp tục giao con chung là Đào Thùy L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Đào Quang Tuấn T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh T, chị H. Về phần cấp dưỡng nuôi con, anh T, chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đào Quang T và chị Cao Thị H.

2.3. Về tài sản chung và nợ: Anh Đào Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Anh Đào Quang T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

* ***Về quan hệ hôn nhân:*** Cho anh Đào Quang T được ly hôn với chị Cao Thị H.

* ***Về nuôi con chung:*** Giao con chung là Đào Thùy L, sinh ngày 02/11/2016 cho anh Đào Quang T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Đào Quang Tuấn T, sinh ngày 02/5/2020 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đào Quang T và chị Cao Thị H.

(Sau khi ly hôn, anh Đào Quang T, chị Cao Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

* ***Về án phí:*** Anh Đào Quang T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0000026 ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

* ***Về quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

